

**BIỂU TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	CHỈ TIÊU 1			CHỈ TIÊU 2						CHỈ TIÊU 3			CHỈ TIÊU 4 XẾP LOẠI	CHỈ TIÊU 5 XẾP LOẠI	XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP		
		TỔNG DOANH THU (TR.ĐỒNG)			LỢI NHUẬN (TR.ĐỒNG)		VỐN CSH BÌNH QUẢN (TR.ĐỒNG)		TỶ SUẤT LN/VỐN CSH (%)		XẾP LOẠI	KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ ĐẾN HẠN						
		KH	TH	XẾP LOẠI	KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (Tr.đồng)	Nợ NH (Tr.đồng)				TSNH/NNH (Lần)	NỢ QUÁ HẠN (Tr.đồng)
1	Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Lai Châu	95.000	77.140	C	3.300	1.444			12,2%	5,33%	C	31.225	12.743	2,45	-	A	A	C
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	12.036	12.072	A								8.713	7.163	1,22	-	A	A	A
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	2.000	1.850	B		(3.385)					C	2.014	2.470	0,8	-	B	A	C

**Ghi chú:**

**1. Chỉ tiêu 1:** Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31) theo quy định tại Điều 17 Quy chế kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh

- Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Lai Châu xếp loại C; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 77.140/95.000\*100%=81,2%; theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh; Doanh nghiệp xếp loại C khi tổng doanh thu thực hiện đạt dưới 90% kế hoạch được giao.

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại B; lý do doanh thu thực hiện/doanh thu kế hoạch = 1.850/2.000\*100%=92,5%; theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh; Doanh nghiệp xếp loại B khi tổng doanh thu thực hiện thấp hơn nhưng tối thiểu bằng 90% kế hoạch được giao.

**2. Chỉ tiêu 2:**

- Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Lai Châu xếp loại C; lý do Tỷ suất LN sau thuế/VCSH thực hiện/Tỷ suất LN sau thuế/VCSH kế hoạch = 5,33/12,2\*100%=43,7%; theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 19 Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh; Doanh nghiệp xếp loại C khi Tỷ suất LN sau thuế/VCSH đạt dưới 90% kế hoạch được giao.

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại C, do Công ty lỗ do doanh thu không đủ bù chi phí; Lợi nhuận (3.385) triệu đồng (Lỗ thực hiện năm 2023 cao hơn lỗ thực hiện năm 2022).

- Công ty TNHH MTV quản lý thủy nông không đánh giá chỉ tiêu này do theo khoản 3 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ quy định đối với doanh nghiệp được thành lập và thực tế hoạt động thường xuyên ổn định và chủ yếu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công việc xếp loại doanh nghiệp căn cứ từng tiêu chí 1, 3, 4 và tiêu chí 5 quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ

**2. Chỉ tiêu 3:**

- Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè xếp loại B; lý do Tài sản ngắn hạn (mã 100)/ Nợ ngắn hạn (mã 310) = 2.014 triệu đồng/2.470 triệu đồng 0,8 lần.; theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 19 Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh; Doanh nghiệp xếp loại B khi doanh nghiệp không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn từ 0,5 đến 1.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP  
DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	TỔNG DOANH THU (Tr.đồng)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tr.đồng)	SỐ PHẢI NỢ NGÂN SÁCH (Tr.đồng)	PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP		GHI CHÚ
					AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	MẤT AN TOÀN VỀ TÀI CHÍNH	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu	77.140	1.444	21.390,6	x		
2	Công ty TNHH MTV Quản lý thủy nông Lai Châu	12.072		13	x		
3	Công ty TNHH Thủy điện huyện Mường Tè	1.850	(3.385)	354		x	

**Ghi chú:** Chỉ tiêu 1: Tổng doanh thu bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31) theo quy định tại Điều 17 Quy chế kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10.3.2017 của UBND tỉnh

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ  
TRỞ LÊN VÀ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DOANH NGHIỆP	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm	Số cổ tức nộp ngân sách nhà nước trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Nước sạch tỉnh Lai Châu	215.865	97,85%	43.918	392	-	4.049,6	226,0	0,18%	1,31	8%	
2	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Lai Châu	12.282	29,80%	22.543	4,90	-	1.455	1,48	0,04%	3,75	19%	